

3. Giáo dục giá trị truyền thống dân tộc, truyền thống cách mạng là nội dung xuyên suốt các bộ môn, các hoạt động và môi trường giáo dục

Hệ thống giá trị văn hoá Việt Nam rất phong phú, trải qua mấy nghìn năm, chứng tỏ có một sức sống mãnh liệt, bảo đảm sự tồn tại vững bền của cộng đồng các dân tộc sống trên lãnh thổ Việt Nam, và ngày nay đang là một sức mạnh góp phần phát triển đất nước. Có được như vậy là nhờ trong nhiều thế kỷ qua, giáo dục xã hội, giáo dục gia đình và cả giáo dục nhà trường luôn luôn chú ý đến việc giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống cách mạng do các lớp người nối tiếp nhau, nhất là trong thế kỷ XX từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng, đã lấy nguyên tắc dân tộc là nguyên tắc hàng đầu trong văn hoá và giáo dục¹. Và ngày nay nền giáo dục Việt Nam coi giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống cách mạng là nội dung xuyên suốt các bộ môn, các hoạt động và môi trường giáo dục. Trong đó, ***hết sức coi trọng dạy và học quốc ngữ, quốc văn, quốc sử và địa lý quốc gia***. Từ năm 1945, tiếng Việt (quốc ngữ) được chính thức dùng để dạy học trong tất cả các trường; tất cả các sách giáo khoa từ tiểu học đến đại học đều viết bằng tiếng Việt. Số giờ cho các môn này được xếp vào loại ưu tiên trong chương trình. Trong các kỳ thi quốc gia bao giờ cũng có môn văn (bao gồm cả tiếng Việt). Nhiều kỳ thi có môn sử (lịch sử đất nước). Từ đó đi đến khẳng định và phát triển tính cách Việt Nam, trong đó đặc biệt nhấn mạnh một số giá trị truyền thống sau đây²:

- 1) Tinh thần cộng đồng Nhà - Làng - Nước;
- 2) Ý thức dân tộc, tinh thần yêu nước, ưa chuộng độc lập, tự do;
- 3) Trung, hiếu, tình, nghĩa;
- 4) Thông minh, sáng tạo, chống sự đồng hoá dân tộc, biết tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại;
- 5) Cần cù, hiền lành, khoan dung, phục thiện;
- 6) Hiếu học, tôn sư trọng đạo.

Qua giáo dục (nhà trường, gia đình và xã hội), các "chất liệu" văn hoá, giá trị truyền thống ấy đã thấm vào con người, gia đình, cộng đồng, bện chặt thành tinh thần, khí phách Việt Nam, tạo nên cuộc sống riêng trên đất nước ta, và thật sự đã thành sức mạnh cội nguồn nội lực. Văn hoá dân tộc ảnh

1. Trường Chinh, Đề cương văn hoá. 1943.

2. Phạm Minh Hạc. Hà Văn Tấn (chủ biên), *Toàn tập Nguyễn Văn Huyền*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999.

Phạm Minh Hạc, Nguyễn Văn Huyền: Cả cuộc đời gắn bó với sự nghiệp khoa học và giáo dục nước nhà. Báo *Nhân Dân*, ngày 15-11-1998.

hướng khá rõ rệt đến nhân cách, trong đó đặc biệt chú trọng đến đạo đức - **hệ thống giá trị, thước đo giá trị, thang giá trị và định hướng giá trị**.

Các nhà nghiên cứu con người và văn hoá Việt Nam bước đầu đề xuất và được cơ quan lãnh đạo cao nhất của nhà nước chấp nhận về nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam với những đức tính sau:

- “Có tinh thần yêu nước, tự cường, đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

- Có ý thức tập thể, đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung.

- Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước của cộng đồng, có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái.

- Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, trình độ kỹ thuật cao, có tinh thần sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội.

- Thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết trình độ chuyên môn, trình độ thẩm mỹ và thể lực”¹.

Với truyền thống không để một dân tộc nào khác đồng hoá dân tộc mình, hơn nữa với truyền thống biết chọn lọc, học hỏi tinh hoa văn hoá nhân loại, trào lưu tiếp tục xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc hiện nay đang được duy trì và nâng cao trong trào lưu hội nhập, hợp tác và phát triển theo đường lối đổi mới, toàn bộ sự phong phú và sức mạnh của văn hoá dân tộc được vận dụng vào giáo dục với nhiều ưu thế, cả trong nhà trường lẫn ngoài nhà trường. Có cơ sở để hy vọng và tin tưởng rằng đi vào thế kỷ XXI nhân cách con người Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc và cập nhật trình độ toàn nhân loại bước sang một nền văn minh mới - văn minh tin học, xã hội học tập, quyền lực trí tuệ, văn hoá khoan dung, hợp tác và phát triển.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khoá VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.58-59.

TRÔNG MONG Ở THẾ HỆ TRẺ*

Tôi rất hân hạnh được thay mặt Hội các Khoa học tâm lý - giáo dục Việt Nam nhiệt liệt chào mừng năm năm thành lập Khoa tâm lý học Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn thuộc Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.

Năm năm này là năm năm mở đầu lịch sử xây dựng Khoa - một khoảng thời gian hết sức đáng ghi nhớ: “Vạn sự khởi đầu nan” - Khoa ta đã xác định được đường hướng phát triển cả về mặt đào tạo lẫn mặt nghiên cứu khoa học và đã thử nghiệm thành công bước đầu “cho ra lò hai mẽ”, trong 300 sinh viên tốt nghiệp đã có khoảng 70% có việc làm. Đó là sự cố gắng hết sức lớn lao của thầy và trò Khoa ta, những thành tựu ban đầu đó có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, chứng tỏ Khoa ta đứng được trong hệ thống đại học nước nhà, Hội các Khoa học tâm lý - giáo dục nước nhà nhiệt liệt chúc mừng những thành tích các đồng chí đã đạt được trong năm năm qua.

Nhìn về tương lai, vấn đề có thể nói: “Thách thức - và - ứng phó”, mượn lời của Arnold Toynbee¹. Thật vậy, trong thời kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa, hội nhập, với cả giới tâm lý học nước nhà lẫn Khoa ta sẽ đầy thách thức phải ứng phó: phải tiếp tục khẳng định chỗ đứng trong cuộc sống, đào tạo ra những cán bộ tâm lý thực sự có ích cho đời, phục vụ đắc lực công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. “Thượng đế sẽ giúp những kẻ nào tự giúp mình!”.

Hội các Khoa học tâm lý - giáo dục Việt Nam trông đợi rất nhiều vào các bạn trẻ, vào Khoa ta - một trong những cơ sở đào tạo tâm lý học lớn nhất của nước nhà, một chỗ dựa vững chắc của Hội. Đi vào thế kỷ XXI lòng đầy tin tưởng các lực lượng trẻ lần lượt được bổ sung cho Hội, chúng tôi xin chúc thầy trò Khoa Tâm lý học trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn thuộc trường Đại học Quốc gia Hà Nội vững vàng tiến tới những bước phát triển mới đạt nhiều thành tựu mới. Chúc các đồng chí có những thành công mới.

* Bài phát biểu chào mừng 5 năm ngày thành lập Khoa Tâm lý học Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (1998 - 2003).

1. Arnold Toynbee. *Nghiên cứu về lịch sử - Một cách diễn giải*. Nxb. Thế giới. Hà Nội 2002, tr.83.

VÀI Ý KIẾN VỀ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC TÂM LÝ HỌC*

Hôm nay chúng ta làm lễ kỷ niệm 5 năm ngày thành lập Khoa Tâm lý học Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn. Tại đây - phòng thư viện của Đại học Việt Nam xây dựng đầu thế kỷ trước, nhớ lại lần đầu tiên với tư cách là sinh viên Đại học văn khoa Hà Nội, tôi bước vào phòng này 49 năm về trước, năm 1954, khi đó, Hà Nội mới giải phóng. Đó cũng là lần đầu tiên tôi nghe thấy tên *Tâm lý học* mà khi ấy ít người biết đến, ở trường phổ thông cũng chưa nghe thấy ai nói đến... Hôm nay, tại đây nghe báo cáo khảo sát các khóa mới tốt nghiệp, đã có tới 300 cử nhân tâm lý học – một lực lượng trẻ bổ sung cho đội ngũ tâm lý học nước nhà, tôi lại nhớ đến những ngày tháng tôi mới tốt nghiệp về nước công tác tại Tổ tâm lý – giáo dục – cơ sở đầu tiên đào tạo cán bộ tâm lý học nước nhà, nhớ tới câu chuyện còn ít người trong xã hội nói đến khái niệm “*nhân cách*”. Lúc đó, chúng tôi mơ tới một ngày đưa được thuật ngữ này đi vào đời sống hàng ngày trong nhân dân. Ngày nay, ước mơ đó đã thành hiện thực. Hay chuyện về chữ nghĩa: cách đây ba bốn chục năm, một số cán bộ tâm lý học cứ băn khoăn mãi với thuật ngữ kinh nghiệm, thể nghiệm, cuối cùng tìm ra thuật ngữ “*trải nghiệm*” mà ngày nay đã trở thành thông dụng. Một vài mẫu chuyện kể trên cho thấy sau bốn thập kỷ (1963 – 2003), từ khi tiến hành thực nghiệm tâm lý học đầu tiên, đến nay tâm lý học nước nhà đã có một số thành tựu, trải qua giai đoạn hình thành, bắt đầu khẳng định chỗ đứng trong hệ thống các khoa học của nước nhà cũng như trong cuộc sống: đã có nhiều cơ sở đào tạo đại học tâm lý học, mà Khoa Tâm lý học thuộc Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội là một cơ sở quan trọng; hàng năm có hàng trăm công trình nghiên cứu tâm lý, có Hội các khoa học tâm lý, giáo dục, có tạp chí *Tâm lý học*, v.v..

Tuy nhiên, tâm lý học ở Việt Nam vẫn còn là một khoa học non trẻ, nhất là về mặt ứng dụng vào cuộc sống. Dưới góc độ đào tạo đại học tâm lý học, chúng ta chủ yếu vẫn dừng trong khuôn khổ của khoa học cơ bản và khoa học

* Lược ghi bài nói tại Lễ kỷ niệm năm năm ngày thành lập Khoa Tâm lý học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, ngày 1-3-2003.

sư phạm. Ngày nay có nước đã mở khoa tâm lý học trong các trường đại học kỹ thuật, có nơi xếp tâm lý học vào trong nhóm các khoa học về sự sống (living sciences), ở một số nước, trường phổ thông thông thường có phòng “tâm lý học nhà trường”, nhiều doanh nghiệp cũng có cán bộ tâm lý học, nhất là trong công tác nhân sự, có bộ môn tâm lý học chính trị và có Hội quốc tế về tâm lý học chính trị, tâm lý học tham gia vào phán xử một số vụ chính trị lớn ở một số nước... Chính thực tiễn công tác này có ảnh hưởng tích cực, to lớn đến việc đào tạo tâm lý học ở các trường đại học nói riêng và sự phát triển tâm lý học nói chung. Nói vậy không phải để chờ yêu cầu của thực tiễn (tuy chúng ta rất mong muốn), mà chúng ta phải tự xem lại công việc đào tạo của chúng ta theo hướng đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, theo tinh thần Kết luận về giáo dục - đào tạo của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa IX (tháng 6-2002).

Theo hướng này, tôi có mấy ý kiến sau đây:

1. Trước hết chúng ta cùng nhau nhận thức lại một lần nữa về tính chất của khoa học tâm lý: đây là một *khoa học thực nghiệm*. Tất nhiên, muốn đi đến thực nghiệm, chúng ta phải dạy lý thuyết (sẽ trình bày ở dưới), có các bộ môn cơ bản, cơ sở. Sản phẩm cuối cùng của một khóa đào tạo – các cử nhân tâm lý học phải là những người biết tiến hành thực nghiệm tâm lý học. Do đó, sinh viên nhất thiết phải có các giờ thực hành, thực nghiệm đi theo các giáo trình tâm lý học đại cương và các bộ môn tâm lý học chuyên ngành, và phải được thực tập ở năm thứ tư để tiến hành một thực nghiệm tương đối trọn vẹn trong một hoàn cảnh thực, giải quyết một vấn đề của thực tiễn cụ thể, nhằm tạo được cơ sở ban đầu của tay nghề tâm lý học. Khoa Tâm lý học thuộc Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn, đào tạo các cử nhân làm nghề tâm lý học, phải tập trung vào giáo dục đạo đức và tay nghề.

2. Muốn có tay nghề phải học được hệ thống tri thức cơ bản (các khái niệm, các lý thuyết, các quy luật...). Đối với các nhà tâm lý học thực thụ, không thể nào thiếu lý luận cơ bản. Để làm được việc này, tri thức sâu, rộng về tâm lý học của đội ngũ cán bộ giảng dạy (cả cơ hữu và thỉnh giảng) là yếu tố quan trọng bậc nhất, và tinh thần thực sự ham học hỏi chuyên môn của sinh viên giữ vai trò quyết định: không học hỏi, chiếu lệ cốt “trả bài”, đi thi lấy mảnh bằng...

Trong hệ thống tri thức cơ bản, nhất thiết phải nắm được các lý thuyết qua các nhà tâm lý học tiêu biểu. Theo mục từ “Tâm lý học hiện đại” trong Bách khoa thư Colombia (Mỹ) 2003 trên mạng điện tử Yahoo tất cả có 33 tác giả tâm lý học Tây Âu và Mỹ (không kể Nga) từ Aristotle, Hopbor, Descartes, Spinoza, Lock, Beckerley, v.v. đến nhà não tướng học Galơ, nhà phát minh ra trung tâm ngôn ngữ trong não Broca... Trong một số cuốn sách như *Hành vi và*

hoạt động (1977) và *Nhập môn tâm lý học* (1980), tôi đã giới thiệu những nét cơ bản trong học thuyết của 15 nhà tâm lý học, từ các nhà tâm vật lý học như Weber, Fechner, Wundt, James... cho đến Freud, trường phái tâm lý học Ghestan, Koffka, Kohler, Verhaymerr, Watson, Skinner... Nói đến các lý thuyết tâm lý học thì một cử nhân tâm lý học ngày nay tối thiểu phải nắm vững lý thuyết tâm lý học hoạt động, tâm lý học hành vi, tâm lý học Freud và tâm lý học nhân văn Maslow, Rogers, tâm lý học phát triển (Piaget, Vugôtcki).

Mấy thập kỷ qua, ở Việt Nam lý thuyết hoạt động được truyền bá sâu rộng là sản phẩm của tâm lý học Xôviết. Khi chế độ Xôviết tan rã, nhiều người cho rằng tâm lý học hoạt động cũng chấm dứt. Sự thật không phải như vậy! Một học thuyết chân chính luôn luôn tồn tại với thời gian và thời gian tồn tại càng dài thì tính đúng đắn của nó càng được chứng minh ngày một rõ hơn, địa bàn áp dụng càng rộng hơn. Lý thuyết hoạt động trong tâm lý học thuộc loại lý thuyết như thế: Hiện nay có riêng Hội quốc tế về văn hóa và lý thuyết hoạt động; Hội này đã tổ chức đại hội, hội nghị, hội thảo..., in ấn phổ biến nhiều công trình khoa học. Bản thân tác giả đã dự hai Hội nghị khoa học của Hội này: một lần ở Phần Lan (1991), một lần ở Hà Lan (2002). Hội có cả tạp chí *Lý thuyết hoạt động* đặt trụ sở tại Béclin (Đức). Tại Hội nghị khoa học ở Hà Lan có tiểu ban chuyên đề về lý thuyết "Văn hóa - lịch sử" của L.X. Vugôtcki và tiểu ban chuyên đề kỷ niệm 100 năm ngày sinh của A.R.Luria. Số người tham dự hai tiểu ban này rất đông và các báo cáo tham luận chủ yếu là từ Mỹ và các nước Tây Âu. Tại diễn đàn này, các học giả tương đối thống nhất trong việc đánh giá rất cao học thuyết tâm lý học "Văn hóa - lịch sử" của Vugôtcki, và những đề xuất của nhà tâm lý học này từ những năm 20 - 30 của thế kỷ XX đến nay còn nguyên giá trị và rất phù hợp với thời đại mới - thời đại công nghệ thông tin, toàn cầu hóa, "làng toàn cầu", văn hóa hòa bình, khoan dung.¹ Nghiên cứu tâm lý bao giờ cũng phải đặt trong một môi trường văn hóa, văn minh của loài người, dân tộc và bản thân từng người. Tại tiểu ban về "A.R.Luria", các tham luận đã đánh giá rất cao A.R.Luria đối với việc sáng lập ra bộ môn tâm lý học thần kinh, và chính ông là người viết cuốn sách đầu tiên rất căn bản mở đầu bộ môn này trên cơ sở vận dụng lý thuyết văn hóa - lịch sử và lý thuyết hoạt động trong tâm lý học vào nghiên cứu cơ sở thần kinh của các hiện tượng tâm lý².

Trong đào tạo đại học tâm lý học phải chú ý tới các môn cơ bản và các môn cơ sở, trong đó, theo quan điểm của các nhà tâm lý học Mỹ, đặc biệt phải quan

1. Phạm Minh Hạc, "Thế kỷ XXI: Vấn đề văn hóa", Tạp chí *Nghiên cứu con người*, số 2, 2002.

2. A.R.Luria, *Cơ sở tâm lý học thần kinh*, Phạm Minh Hạc, Trần Trọng Thủy, Võ Thị Minh Chí (dịch), Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2003.

âm dạy môn nhân học và xã hội học. Nhà sử học kiệt xuất của thế kỷ XX Arnold Toynbee (người Anh) trong khi nghiên cứu lịch sử đã rất chú ý đến lịch sử đời sống tâm lý người và đưa ra ý kiến: "Công việc của các nhà tâm lý học phải được bổ sung bằng công việc của nhà khảo cổ học, sử học, nhân học và xã hội học"¹. Trên đường vận dụng lý thuyết văn hóa - lịch sử của Vugôtxki và phương pháp tiếp cận hoạt động vào nghiên cứu tâm lý người từ đầu những năm 90 thế kỷ XX, chúng tôi đã đi vào hướng nghiên cứu tâm lý học nhân học trên phương pháp tiếp cận hoạt động - giá trị - nhân cách, đo đạc giá trị - nhận thức giá trị, thang giá trị, định hướng giá trị, để xem khoảng cách giữa cá nhân từng người và xã hội như thế nào. Từ đó đi đến nhận định đặc điểm nhân cách của con người ấy. Các kết quả ban đầu cho thấy có triển vọng mở ra một hướng mới trong nghiên cứu tâm lý con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, hội nhập, mở cửa, có thể có đóng góp thiết thực cho việc giáo dục thế hệ trẻ trong thời đại ngày nay.

Tâm lý học nước nhà trông chờ rất nhiều ở các nhà tâm lý học trẻ, những người quyết định tương lai của một khoa học mà trong Đại hội tâm lý học quốc tế lần thứ 18 tại Mátxcova Piaget đã coi là có vị thế then chốt trong các khoa học cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI.

1. Arnold Toynbee, *Sdd*, tr.35.

A.R.LURIA TRONG TÂM LÝ HỌC VIỆT NAM*

Tôi là người Việt Nam đầu tiên tốt nghiệp Khoa Tâm lý học Trường Đại học Tổng hợp Lômônôxốp Mátxcơva năm 1962. Trong những năm học ở đó, tôi đã được học những bài giảng tâm lý học thần kinh của Giáo sư A.R.Luria. Những bài giảng này đã để lại trong tôi những ấn tượng rất sâu sắc và tốt đẹp. Khi về nước (năm 1962) tôi làm cán bộ giảng dạy ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Trong các bài giảng của mình tôi đã trình bày và thường xuyên trích dẫn các tác phẩm của A. R.Luria với mỗi cảm tình đặc biệt. Các bài giảng này về sau được nhà xuất bản Giáo dục in trong sách giáo khoa Tâm lý học xuất bản năm 1970 và đến nay (2002) vẫn được sinh viên các khoa tâm lý học sử dụng.

Từ năm 1968 đến năm 1971, tôi đã hoàn thành Luận án phó tiến sĩ với chủ đề “Sự phá hủy trí nhớ ở não bộ bị tổn thương từng vùng cơ động thần kinh của trí nhớ” trong phòng thí nghiệm tâm lý học thần kinh của Khoa Tâm lý học Trường Đại học Tổng hợp Lômônôxốp đặt trong bệnh viện giải phẫu não mang tên Buócđencô dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Giáo sư A.R.Luria. Trong thời gian được thường xuyên làm việc với Giáo sư Luria, tôi cảm nhận trực tiếp được những phẩm chất tính cách của một vị giáo sư nổi tiếng, rất uyên bác - một nhân cách lớn, bình dị, chân tình, cởi mở, gần gũi, ấn tượng đó vô cùng sâu sắc đối với tôi. Ông có cảm tình đặc biệt với đất nước Việt Nam chúng ta - với một dân tộc đứng dậy giải phóng khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới, anh dũng chiến đấu vì sự thống nhất của Tổ quốc. Do đó, tôi cũng được thừa hưởng sự chăm sóc đặc biệt của ông đối với tôi.

Qua luận án cũng như các bài giảng của tôi, tên tuổi A.R.Luria trở nên rất quen thuộc, gần gũi đối với sinh viên và cán bộ giảng dạy tâm lý học ở Việt Nam. Một số công trình nghiên cứu của Luria được dịch ra tiếng Việt: Công trình *Hoạt động có ý thức, nguồn gốc và tổ chức não của nó*¹ bài giảng của

* Bài đọc trong Lễ kỷ niệm 100 năm (1902-2002) ngày sinh A.R.Luria, tổ chức trong Hội nghị khoa học quốc tế của Hội nghiên cứu văn hóa và lý thuyết hoạt động tại Amsterdam, Hà Lan, tháng 8-2002.

1. Bản tiếng Việt do Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, xuất bản năm 1978.

Luria tại Đại hội Tâm lý học quốc tế tháng 8-1969 ở Luân Đôn, sau đó được đưa vào cuốn sách *Ngôn ngữ và ý thức* - tập bài giảng của giáo sư Luria, và hôm nay sắp ra mắt bạn đọc Việt Nam; lý thuyết văn hoá, lịch sử trình bày trong *Tiểu phẩm về lịch sử hành vi*, Luria và L.X.Vugôtski cùng viết năm 1930 (Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, xuất bản năm 1997). Và hiện nay cuốn sách *Cơ sở tâm lý học thần kinh* của Luria cũng đã được dịch sang tiếng Việt và sẽ ra mắt bạn đọc vào năm 2003. Luria xứng đáng được coi là một trong các cha đẻ của tâm lý học thần kinh.

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của ông, chúng ta tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với A.R.Luria - nhà tâm lý học lớn của thế kỷ XX và cả thế kỷ XXI. Luria đã, đang và sẽ sống mãi trong tâm lý học Việt Nam.

LÝ THUYẾT HOẠT ĐỘNG TRÊN PHẠM VI QUỐC TẾ

Sau hơn 3/4 thế kỷ, tâm lý hoạt động đã hình thành và phát triển rộng trên phạm vi quốc tế. Tổ chức ISCRAT chính là một bằng chứng.

ISCRAT - Hội Nghiên cứu văn hoá và lý thuyết hoạt động quốc tế - viết đầy đủ theo tiếng Anh là *The International Society for Cultural Research and Activity Theory*. Hội nghị quốc tế nghiên cứu văn hoá và lý thuyết hoạt động lần thứ nhất tiến hành ở Béclin năm 1986; sau đó đã họp Đại hội lần thứ hai ở Lắcty (Phần Lan) năm 1990 - tôi đã dự Đại hội này và được mời đọc bài giảng (lecture) "Phương pháp tiếp cận hoạt động trong giáo dục học hiện đại"; tiếp theo, Đại hội lần thứ ba họp ở Mátxcova (Nga) năm 1995, Đại hội lần thứ tư ở Aarhus. Năm nay sẽ họp Đại hội lần thứ năm vào tháng 6-2002 tại Amsterdam (Hà Lan), và tôi cũng có may mắn tham dự. Tại đây có một xêmina kỷ niệm 100 năm ngày sinh của A.R.Luria - một nhà tâm lý học lỗi lạc của thế kỷ XX. Hội ISCRAT quan hệ chặt chẽ với Hội Nghiên cứu xã hội văn hoá.

Mục đích của Hội là tập hợp lực lượng nghiên cứu *lý thuyết hoạt động* mà trong các tài liệu còn gọi là *lý thuyết hoạt động văn hoá - lịch sử*, đúng như L.X. Vugôttxki đã đề xuất từ đầu những năm 30 của thế kỷ XX.

Đại hội lần thứ năm này của Hội một lần nữa khẳng định lý thuyết hoạt động văn hoá - lịch sử là một khái niệm công cụ (Paradigm) quan trọng trong các khoa học xã hội. Lần này sẽ tập trung vào trao đổi kết quả nghiên cứu trong các chủ đề phát triển cá thể, hoạt động, nghĩa, sự tham gia (vào cuộc), bản sắc, góp phần thúc đẩy các khoa học: tâm lý, giáo dục, nhân học, ngôn ngữ, triết học, ngữ nghĩa học, giao tiếp, quan hệ người - máy và sinh vật học.

Bước vào thế kỷ XXI với nét chủ yếu là xu thế toàn cầu hoá và quá trình ngược lại - quá trình khu biệt hoá, có ảnh hưởng quan trọng đến mọi mặt của đời sống hàng ngày, nhất là hoạt động chính trị. Thế giới đang đối mặt với những thay đổi mạnh mẽ. Các công cụ, thông tin và các bản sắc ngày càng đa dạng với các quan điểm văn hoá, giá trị và hoạt động. Chúng ta cần hiểu đúng

*Bài này viết dựa theo tài liệu của ISCRAT công bố trên mạng Internet (ngày 25-4-2002).